TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **48**/2025/HS-ST Ngày 27- 12 - 2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Nguyễn Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P (tên gọi khác: T), sinh năm 1983, tại tỉnh Ninh Thuận (nay là Khánh Hoà); nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hoà; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S, sinh năm 1960 và bà Lê Thị A, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: 07; ngày 25/3/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang – Tháp Chàm tuyên phạt 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (bản án số 13/2005/HSS); ngày 09/9/2005, Tòa án nhân dân quận 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (bản án số 68/2005/HSST), tổng hợp với Bản án 13/2005/HSST ngày 25/3/2005 là 04 năm 03 tháng tù; ngày 06/11/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt về tội *"Trộm cắp tài sản"* (bản án số 116/2008/HSST), *do hủy bản án số 16/2006/HSST ngày 30/3/2006 về phần tổng hợp hình phạt để xét xử lại theo Quyết định giám đốc thẩm số 01/2008/HS-GĐT ngày 26/8/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận),* tổng hợp với bản án số 68/2005/HSST ngày 09/9/2005 tuyên phạt 05 năm 03 tháng tù, chưa chấp hành xong phần án phí, chưa được xóa án tích; ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tuyên phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản" (*Bản án số 83/2013/HSST), chưa được xóa án tích; ngày 28/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tuyên phạt 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 102/2015/HSST), chưa được xóa án tích; ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

tuyên phạt 04 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 29/2020/HSST), chưa được xóa án tích; ngày 02/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 06 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* (Bản án số 35/2024/HS-ST), hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an.

Về nhân thân: ngày 17/01/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"* (bản án số 04/HSST), đã xóa án tích;

Ngày 09/4/2002, bị UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ, nay là tỉnh Khánh Hòa) ra Quyết định số 1506/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng; Ngày 01/4/2011, bị UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ) ra Quyết định số 741/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, đã được xóa tiền sự; Ngày 23/5/2013, bị Công an phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34413/QĐ-XPHC về hành vi "Hủy hoại tài sản" với số tiền 3.500.000 đồng; Ngày 08/5/2015, bị Công an phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3418/QĐ-XPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản" với số tiền 7.000.000 đồng; Ngày 17/10/2023, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 211/QĐ-XPVPHC về hành vi "Cố ý gây thương tích" với số tiền 6.000.000 đồng *(đều đã hết thời hiệu được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính)*.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an – Có mặt.

Bị hại: La Văn L, sinh năm 1996 – Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đại diện Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an; địa chỉ: Thôn 05, xã Quảng Khê, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thành M, sinh năm 1996 – Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an – Vắng mặt.

- Hoàng Quốc T, sinh năm 1983 – Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an – Vắng mặt.

- Võ Văn P, sinh năm 1990 – Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk P'Lao – Bộ Công an – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2025, Nguyễn Minh P là phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam Đắk P'Lao đang thực hiện công việc gia công sản phẩm ghế nhựa tại khu vực xưởng lao động dạy nghề của đội phạm nhân số 27 thuộc Phân trại số 01 - Trại giam Đắk Plao thì dẫm chân lên dây đan ghế nhựa do La Văn L đang thực hiện nên cả hai xảy ra mâu thuẫn. L đi đến vị trí P đang đứng dùng tay phải đẩy vào vị trí vai trái của P khiến

P chúi đầu xuống đất. Lúc này, P nhặt 01 kéo kim loại *(là dụng cụ lao động)* rồi dùng tay phải cầm kéo lao về phía người của L. Trong lúc hai người ôm và giằng co trong tư thế đứng đối diện, P dùng tay phải cầm kéo đâm 01 nhát về phía người của L, trúng vào vị trí vùng phía sau đầu bên phải cách xương chẩm phải 02 cm. Hai bên tiếp tục xô xát, P dùng kéo đâm tiếp 02 nhát về phía người L nhưng không trúng. Sau đó, cán bộ quản giáo phát hiện, can ngăn và đưa Lành đi sơ cứu vết thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 201/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2025 của Trung tâm pháp y Đắk Nông thuộc Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 sẹo phần mềm vùng chẩm phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh La Văn L là 01% *(một phần trăm)*. Kết luận khác: Tổn thương vùng chẩm phải của La Văn L do vật có cạnh sắc tác động gây nên. *(BL số 20 - 21)*

Cáo trạng số 07/CTr-VKS-KV6 ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng truy tố Nguyễn Minh P về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/6/2025, tại khu vực xưởng lao động dạy nghề của đội phạm nhân số 27 thuộc Phân trại số 01 - Trại giam Đắk Plao, do có mâu thuẫn trong lúc tham gia lao động cùng nhau, bị cáo Nguyễn Minh P đã có hành vi dùng kéo (hung khí nguy hiểm) đâm trúng vào vùng phía sau đầu bên phải của bị hại La Văn L, gây thương tích cho L với tỷ lệ tổn thường cơ thể là 01%. Bị cáo có 07 tiền án chưa được xóa án tích.

Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

g) Trong thời gian đang chấp hành án phạt tù...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

d) Tái phạm nguy hiểm.

..."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 07 tiền án và đang là phạm nhân chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng là tài sản của Trại giam Đắk P'Lao, do bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng, Trại giam Đắk P'Lao đã có văn bản đề nghị tịch thu tiêu hủy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" .

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh P **02 năm 06 tháng tù.** Tổng hợp hình phạt phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 02/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV06; PC10
Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06; PC10
Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đoàn Minh Hương